TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2022/ HS-ST
Ngày 18 - 3 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bế Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Xuân Kiên và ông Hoàng Văn Dự.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Noọng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 05/2022/TLST - HS ngày 21 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/HSST - QĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 11/TB-TA ngày 07 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Nông Văn Th; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 10 năm 1987 tại xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm C, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nông Văn B (Đã chết) và bà Nông Thị Đ (Sinh năm 1943); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/10/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

* *Đại diện Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Cao Bằng:* Ông Hoàng Văn Đ - Giám định viên (Có mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Triệu Văn T, sinh năm: 1969; nơi cư trú: xóm B, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Có mặt)

* *Người làm chứng*:

- Hoàng Văn K, sinh năm: 1989; (Có mặt)

- Mã Trần Đ, sinh năm 1994; (Vắng mặt không có lý do)

- Hà Văn N, sinh năm: 1992. (Vắng mặt không có lý do)

Cùng nơi cư trú: xóm B, xã P, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tiếp nhận tin báo do Công an xã P báo cáo về việc Triệu Văn T, sinh năm 1989, trú tại xóm B, xã P, huyện T chết chưa rõ nguyên nhân tại nhà Nông Văn Th, sinh năm 1987, trú tại xóm C, xã P, huyện T. Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng và các cơ quan liên quan tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và điều tra làm rõ sự việc.

Kết quả điều tra xác định: Vào khoảng 22 giờ ngày 14/4/2021 (Ngày 03/3 âm lịch), tại phòng khách nhà Nông Văn Th có Triệu Văn T, sinh năm 1989; Mã Trần Đ, sinh năm 1994; Hoàng Văn K, sinh năm 1989, đều trú tại xóm B, xã P, huyện T; Lã Văn T, sinh năm 1995, trú tại xóm C, xã P, huyện T và Hứa Viết Đ, sinh năm 1988, trú tại xóm L, xã C, huyện T ngồi uống rượu. Đến khoảng 23 giờ 30 phút, Hà Văn N đi về nhà. Th, T, Đ, Kh, T và Đ tiếp tục ngồi uống rượu. Sau đó, Triệu Văn T hỏi mua ma túy với Hứa Viết Đ. Đ đồng ý. T đưa cho Đ 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Đ đưa cho T 03 (Ba) gói ma túy, loại Heroine. T nhận ma túy xong đưa ra để cả 6 (Sáu) người cùng nhau sử dụng bằng hình thức hít quay vòng, mỗi người được hít 02 đến 03 lượt ngay tại bàn uống nước tại phòng khách nhà Nông Văn Th. Sau khi sử dụng ma túy xong, Đ, T và Đ đi về nhà. T và Kh ngủ lại nhà của Th. Cả ba người đi lên phòng ngủ của Th ở trên tầng 02 để ngủ. Trước khi đi ngủ, T và Kh tiếp tục mang ma túy ra sử dụng bằng hình thức hít. Thấy vậy, Th không tham gia mà đi ngủ trước. Đến 07 giờ ngày 15/4/2021, Th và Kh phát hiện T chết ngay trên giường ngủ trong phòng của Th. Kết quả khám nghiệm tử thi xác định Triệu Văn T sốc chết do sử dụng ma túy.

Lời khai của Nông Văn Th phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSTK ngày 20 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Nông Văn Th ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nông Văn Th xác nhận: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị ép cung, nhục hình, sức khỏe bình thường, tỉnh táo, minh mẫn khai báo. Được tống đạt Bản Cáo trạng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các Quyết định khác của Tòa án trước khi mở phiên tòa. Được giải thích rõ quyền và nghĩa vụ của bị cáo,

không xin thay đổi những người tiến hành tố tụng. Tự đọc Cáo trạng, nghe công bố tại phiên tòa, không có ý kiến thắc mắc gì đối với bản Cáo trạng; thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Còn đối với cái chết của Triệu Văn T, do có người chết trong nhà nên bị cáo cũng hoang mang, lo sợ mang tiếng. Việc bị cáo và Kh di chuyển xác của T là do không muốn mọi người biết T chết trong nhà của bị cáo. Ngoài ra, không vì mục đích nào khác. Việc bị cáo không thông báo đến gia đình T ngay khi phát hiện T chết là sai.

Người làm chứng Nông Văn Kh khai nhận: Nội dung vụ việc như bản cáo trạng phản ánh. Kh xác nhận, sau khi mọi người ra về thì chỉ có T và Kh ở lại nhà Th, Th lên tầng đi ngủ trước, sau đó Kh và T tiếp tục sử dụng ma túy rồi mới đi ngủ, Th không biết việc T và Kh sử dụng ma túy tại phòng ngủ của Th; nguyên nhân Kh và bị cáo Th không thông báo ngay cho gia đình T ngay sau khi phát hiện T chết là vì Th sợ mang tiếng có người chết trong nhà nên mới có việc Kh và bị cáo Th di chuyển xác của T xuống nhà vệ sinh. Ngoài ra, không vì mục đích nào khác. Việc Kh không thông báo đến gia đình T ngay khi phát hiện T chết là sai.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Triệu Văn T1 khai: Tôi (T1) là bố đẻ của Triệu Văn T, sau khi nhận được thông báo kết luận giám định pháp y về tử thi từ Cơ quan Cảnh sát điều tra đối với cái chết của con trai Triệu Văn T là sốc chết do ma túy, tôi cảm thấy chưa thỏa đáng về kết luận cái chết của con trai tôi. Nguyên nhân, lý do gì T chết được gần một ngày, Kh mới đến nhà thông báo và việc tại sao Kh và Th lại dựng hiện trường giả, T chết trong nhà Th mà Th còn đi vun ngô.

Giám định viên Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Cao Bằng giải thích về nguyên nhân cái chết của Triệu Văn T. Cụ thể:

- *Thứ nhất*, thời điểm tiến hành khám nghiệm tử thi đối với Triệu Văn T là vào 12 giờ ngày 16/4/2021 và tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi xác định: Không có dấu vết tổn thương do ngoại lực tác động, xét nghiệm nước tiểu có ma túy (+) Dương tính; nguyên nhân chết sốc chết do sử dụng ma túy; thời gian chết trên khoảng 24 giờ;

- *Thứ hai*: Tại Bản kết luận giám định mô bệnh học và độc chất phủ tạng số 3141/C09 - TT1, P4 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an ngày 10/5/2021 cũng thể hiện rõ: trong mẫu phủ tạng, dịch máu ghi thu của tử thi Triệu Văn T gửi giám định có tìm thấy Morphine, Codein, MAM (là những chất chuyển hóa của Heroine và Opiate trong cơ thể); không tìm thấy các chất độc thường gặp: Xyanua, Hydrophosphid, Methanol, thuốc an thần gây mất ngủ, thuốc diệt chuột, thuốc trừ sâu - diệt cỏ, alkaloid độc của lá ngón, mã tiền, cà độc dược, quinine, ô đầu - phụ tử.

- *Thứ ba:* Đối với người sử dụng ma túy, do ma túy có tính chất bán tổng hợp, tùy theo cơ địa từng người, có người có bệnh nền trong người, theo kết quả giám định đối với tử thi của T thể hiện T bị viêm; khi sử dụng ma túy với liều lượng thấp hay cao cũng có thể làm nhịp thở chậm gây tổn thương não, phổi, phù phổi dẫn đến thiếu oxy, thoái hóa tế bào thần kinh. Người được xác định là vừa chết do sốc ngạt

nước hoặc sốc ma túy thì trong phổi có dịch máu tạo điều kiện cho vi khuẩn phát triển, trong 24 giờ vi khuẩn phát triển làm tăng tiết dịch từ phổi chuyển hóa nên tiết ra gây rỉ máu, chảy máu mũi, máu mồm. Ngoài ra, việc trước đó Triệu Văn T có sử dụng rượu, có nồng độ cồn trong người cũng là một trong những tác nhân dẫn đến việc người sử dụng ma túy bị sốc chết.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo Th khẳng định sau khi mọi người ra về thì chỉ có T và Kh ở lại nhà bị cáo Th, bị cáo Th lên tầng đi ngủ trước, việc Kh và T tiếp tục sử dụng ma túy tại phòng ngủ của bị cáo, bị cáo không biết; Người làm chứng Kh cũng thừa nhận, Kh và T sử dụng ma túy tại phòng ngủ của bị cáo Th, bị cáo Th không biết. Do đó, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh rút quyết định truy tố theo điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Th, thay đổi quyết định truy tố điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự "*Đối với 02 người trở lên*" đối với bị cáo Nông Văn Th.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn Th phạm tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Th. Xử phạt bị cáo Nông Văn Th từ 06 (Sáu) năm tù - 07 (Bảy) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết hợp với các lời khai của những người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, số lượng người cũng như số lần sử dụng ma túy tại nhà của Thành, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được tại nhà của bị cáo Th. Cụ thể: Khoảng 23 giờ ngày 14/4/2021, Nông Văn Th, sinh năm 1987, trú tại xóm Ch, xã Phong Châu, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng cùng với Triệu Văn T, Hoàng Văn Kh, Lã Văn T, Mã Trần Đ, Hứa Viết Đ sử dụng trái phép chất ma túy ngay tại bàn uống nước phòng khách nhà ở của Th. Sau đó, trước khi đi ngủ, Triệu Văn T và Hoàng Văn Kh tiếp tục sử dụng ma túy tại phòng ngủ của bị cáo Nông Văn Th nhưng bị cáo không biết vì đã đi ngủ trước. Bị cáo Nông Văn Th là chủ nhà đã mặc nhiên cho Triệu Văn T, Hoàng Văn Kh, Lã Văn T, Mã Trần Đ, Hứa Viết Đ sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo*:* Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi cho những người nghiện khác sử dụng ma túy trái phép tại nhà của mình, bị cáo cùng trực tiếp sử dụng và không nói hay có hành động ngăn cản là vi phạm pháp luật và hiểu được các quy định của Nhà nước về nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy nhưng nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên đã bất chấp pháp luật để thực hiện; hành vi phạm tội của bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Th đã cho nhiều đối tượng nghiện sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Nông Văn Th phạm tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã thay đổi quyết định truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Th không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên không được coi là có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của mình và tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Th "*người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* và "*Bố đẻ Nông Văn Th - ông Nông Văn B có giấy chứng nhận đã được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba";* Đối với tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản

1 Điều 51 mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Th, theo quy định tại mục 3 phần I Công văn 212/TANDTC - PC của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn, cụ thể như sau: "*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án được hiểu là trường hợp người phạm tội có những hành vi, lời khai thể hiện sự hợp tác tích cực với cơ quan có trách nhiệm trong việc nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án, giúp các cơ quan này phát hiện thêm tội phạm mới hoặc đồng phạm mới*". Đối chiếu với quy định trên, Hội đồng xét xử xét thấy, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Th; Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn Th phạm tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*" và xử phạt bị cáo từ 06 (Sáu) năm tù - 07 (Bảy) năm tù. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các nhận định khác:

Đối với sự kiện Triệu Văn T chết. Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Triệu Văn T1, là bố đẻ của Triệu Văn T cảm thấy chưa thỏa đáng với kết luận Triệu Văn T chết sốc do sử dụng ma túy. Tuy nhiên, căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định, kết quả điều tra; tại phiên tòa, Giám định viên của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Cao Bằng đã giải thích rõ về nguyên nhân cái chết của Triệu Văn T và khẳng định Bản kết luận giám định pháp y về tử thi và Bản kết luận giám định mô bệnh học và độc chất phủ tạng số 3141/C09 - TT1, P4 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an ngày 10/5/2021 là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh xác định nguyên nhân chết của Triệu Văn T là sốc chết do sử dụng ma túy nên đã ban hành Quyết định không khởi tố vụ án hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với Hứa Viết Đ là người bán ma túy cho Triệu Văn T. Hiện nay Hứa Viết Đ không có mặt tại địa phương. Quá trình xác minh xác định Đ đang đi làm công nhân tại tỉnh Bắc Ninh, do dịch bệnh Covid - 19 chưa về địa phương được. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tách hành vi bán ma túy của Đặng ra để điều tra, xử lý bằng một vụ án khác là phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế hiện nay.

Đối với các đối tượng nghiện ma túy Hoàng Văn Kh, Mã Trần Đ, Lã Văn T khai được sử dụng ma túy tại nhà của bị cáo Th, theo quy định của pháp luật không truy cứu trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 256, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo không có nguồn thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo Nông Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn Th phạm tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nông Văn Th 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 26/10/2021;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Th.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Th phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo Nông Văn Th, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện TK;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ CATK;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bế Thị Thùy Linh